TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2021/KDTM-ST
Ngày: 02-6-2021
V/v tranh chấp Hợp đồng
mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm
2. Bà Lê Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2020/TLST-KDTM ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2021/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Tổng Công ty TNHH
Địa chỉ: Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM.
- *Đại diện theo pháp luật của Công ty*: Ông Nguyễn Văn T, chức danh: Tổng Giám đốc.
- *Đại diện do Tổng Công ty ủy quyền*: Ông Nguyễn Văn D (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Chi nhánh Tổng Công ty TNHH – Công ty HM (Đỗ Văn Dậy, xã TH, huyện HM, Tp.HCM).
(Giấy ủy quyền số 2843/UQ-PCHM ngày 28/7/2020).

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH ATC (vắng mặt)
Địa chỉ: Phan Văn Hớn, ấp 2, xã XTT, HM, Tp.HCM.
- *Đại diện theo pháp luật của Công ty*: Ông Đỗ Quốc C, chức danh: Giám đốc.
Địa chỉ: đường số 4, phường 16, quận GV, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Tổng Công ty TNHH có đại diện là ông Nguyễn Văn D trình bày:

Ngày 02/3/2018 Chi nhánh Tổng Công ty TNHH – Công ty Điện lực Hóc Môn và Công ty TNHH ATC ký Hợp đồng mua bán điện mã số 18/000337 (mã khách hàng: PE08000311655), nội dung Tổng Công ty TNHH là bên bán điện và Công ty TNHH ATC là bên mua điện, địa điểm sử dụng điện tại Công ty TNHH ATC, địa chỉ Phan Văn Hớn, ấp 2, xã TT, huyện HM, Tp.HCM. Thời hạn của Hợp đồng bắt đầu từ ngày gắn điện kế đến ngày 27/12/2020.

Trong quá trình sử dụng điện, Công ty TNHH ATC đã phát sinh số nợ tiền điện chưa thanh toán 02 kỳ hóa đơn gồm:

Kỳ: 12/2019 (từ ngày 16/9/2018 đến ngày 26/9/2018): 62.778.538 đồng (hóa đơn GTGT tiền điện số 3201401).

Kỳ: 12/2019 (từ ngày 26/9/2018 đến 05/10/2018): 10.785.139 đồng (hóa đơn GTGT tiền điện số 3201398).

Phía nguyên đơn Tổng Công ty TNHH đã nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH ATC thanh toán nhưng Công ty TNHH ATC không thiện chí thanh toán tiền điện còn nợ cho Tổng Công ty TNHH.

Do đó, căn cứ thực tế khách hàng Công ty TNHH ATC nợ tiền điện 02 kỳ hóa đơn, phía nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét buộc Công ty TNHH ATC thanh toán cho Tổng Công ty TNHH số tiền điện còn nợ là 73.563.677 đồng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng phía bị đơn Công ty TNHH ATC vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Ý kiến của Viện Kiểm sát: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Qua quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa cho thấy Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định do Bộ Luật Tố tụng dân sự quy định. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Tổng Công ty TNHH căn cứ Hợp đồng mua bán điện mã số 18/000337 (mã khách hàng: PE08000311655) do Chi nhánh Tổng Công ty TNHH – Công ty Hóc Môn và Công ty TNHH ATC ký ngày 02/3/2018 khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH ATC trả số tiền điện còn nợ là 73.563.677 đồng nên đây là tranh chấp liên quan Hợp đồng mua bán tài sản giữa hai công ty có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn là Công ty TNHH ATC có trụ sở trên địa bàn huyện Hóc Môn. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.HCM thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Tổng Công ty TNHH có đại diện là ông Nguyễn Văn D (là nguyên đơn trong vụ án) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Công ty TNHH ATC (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Tổng Công ty TNHH có đại diện là ông Nguyễn Văn D yêu cầu Công ty TNHH ATC trả cho Tổng Công ty TNHH số tiền điện còn nợ là 73.563.677 đồng, Hội đồng xét thấy căn cứ Hợp đồng mua bán điện mã số 18/000337 (mã khách hàng: PE08000311655) do Chi nhánh Tổng Công ty TNHH – Công ty Điện lực Hóc Môn và Công ty TNHH ATC ký ngày 02/3/2018 thể hiện giữa hai bên có thỏa thuận Tổng Công ty TNHH là bên bán điện và Công ty TNHH ATC là bên mua điện, địa điểm sử dụng điện tại Công ty TNHH ATC, địa chỉ Phan Văn Hớn, ấp 2, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Tp.HCM. Thời hạn của Hợp đồng bắt đầu từ ngày gắn điện kế đến ngày 27/12/2020. Căn cứ Hóa đơn GTGT số 3201401 (ID HĐ 437264230) ngày 28/11/2019 do Chi nhánh Tổng Công ty TNHH – Công ty Điện lực Hóc Môn xuất cho Công ty TNHH ATC thể hiện từ ngày 16/9/2018 đến ngày 25/9/2018 chỉ số điện Công ty TNHH ATC sử dụng thành tiền là 62.778.538 đồng và Hóa đơn GTGT số 3201398 (ID HĐ 437264228) ngày 28/11/2019 do Chi nhánh Tổng Công ty TNHH – Công ty Điện lực Hóc Môn xuất cho Công ty TNHH ATC thể hiện từ 26/9/2018 đến ngày 05/10/2018 chỉ số điện Công ty TNHH ATC sử dụng thành tiền là 10.785.139 đồng.

Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn Tổng Công ty TNHH cung cấp thể hiện số tiền điện Công ty TNHH ATC hiện nay còn nợ chưa thanh toán cho Tổng Công ty TNHH là 73.563.677 đồng. Vì vậy, phía Tổng Công ty TNHH

khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH ATC trả số tiền điện còn nợ là 73.563.677 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với phía bị đơn là Công ty TNHH ATC mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo kết quả tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng đại diện Công ty TNHH ATC vắng mặt không lý do. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*". Như vậy, Công ty TNHH ATC đã từ bỏ quyền chứng minh của mình và phải chấp nhận theo những chứng cứ do phía nguyên đơn đưa ra.

[5] Về án phí sơ thẩm: nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền điện còn nợ được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 238 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty TNHH về việc yêu cầu Công ty TNHH ATC trả tiền điện còn nợ theo Hợp đồng mua bán điện mã số 18/000337 (mã khách hàng: PE08000311655) do Chi nhánh Tổng Công ty TNHH – Công ty Điện lực Hóc Môn và Công ty TNHH ATC ký ngày 02/3/2018:

Buộc Công ty TNHH ATC phải trả cho Tổng Công ty TNHH số tiền điện còn nợ là 73.563.677 (bảy mươi ba triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn sáu trăm bảy mươi bảy) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho*

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2/. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH ATC phải chịu 3.678.184 (ba triệu sáu trăm bảy mươi tám ngàn một trăm tám mươi bốn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Hoàn trả lại cho Tổng Công ty TNHH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 (ba triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0076800 ngày 20/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

3/. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh